TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh Phúc**

Bản án số: 31/2025/HS-ST
Ngày: 26-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyên
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Chín
2. Ông Lê Văn Do

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hải-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình Anh T - Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không Sinh ngày 20/8/1980 tại tỉnh Gia Lai; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở: Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 064080000792 cấp ngày 05 tháng 4 năm 2021; Nơi cấp: Cục Q về TTXH; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Đình T1 và bà Nguyễn Thị H;

Bị cáo có vợ tên là Hoàng Thị Thu H1 và có 02 người con, sinh năm 2009 và 2012.

Ngày 21/10/2024, bị Ủy ban nhân dân xã T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản tại Quyết định số 31/QĐ-XPHC (bị cáo đã nộp phạt ngày 28/02/2025); Tiền án: Không; Tiền sự: 01;

Từ ngày 20/12/2024 đến ngày 01/01/2025, phạm tội trộm cắp tài sản và bị bắt quả tang.

Ngày 11/01/2025, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp tạm giữ sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Đak Đoa, Trại tạm giam Công an tỉnh G từ ngày 01/01/2025 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. G - Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không Sinh ngày 01/01/1994 tại tỉnh Gia Lai; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở: Thôn H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Bana; Tôn giáo: Tin lành; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Đ và bà A; Bị cáo có vợ tên là B và có 01 người con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 12/12/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa xét xử và tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"Trộm cắp tài sản"* tại Bản án số 76/2024/HSST (Không

được xác định án tích vì bản án chưa có hiệu lực đến khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới).

Từ ngày 22/12/2024 đến ngày 01/01/2025, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại Thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Ngày 24/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra Quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn và Lệnh bắt bị cáo để tạm giam từ ngày 27/01/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam Đak Đoa, Trại tạm giam Công an tỉnh G; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Bà Đỗ Thị T2 - sinh năm: 1987; Trú tại: Thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Thúy O - sinh năm: 1987; Trú tại: Thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị H2 - sinh năm 1977; Trú tại: Thôn E, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1954; Trú tại: Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Bà H3; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp nên vào ngày 20/12/2024, Nguyễn Đình Anh T đã cùng L, N (chưa xác định được nhân thân, lai lịch, hiện không có mặt tại địa phương) thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại Thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Từ ngày 22/12/2024 đến ngày 01/01/2025, Nguyễn Đình A1 Thy cùng GUƯNG 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại Thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 08 giờ ngày 20/12/2024, do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Đình Anh T nảy sinh ý định trộm cắp cà phê, T lấy 01 bao tải màu đỏ có sẵn trong nhà rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Loncin màu đỏ, biển số 81F8-2591 đi từ nhà đến nhà của L (Sinh năm 2002, trú tại thôn H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai), tại đây T gặp L và Ksor N (Sinh năm 2007, trú cùng thôn). Thy rủ L và N đi hái trộm cà phê, L và N đồng ý. Khoảng 09 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng (không rõ biển số) chở theo L còn T điều khiển xe mô tô biển số 81F-2591 đi đến khu vực Thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến rẫy cà phê của chị Đỗ Thị T2 tại Thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, phát hiện không có người trông coi nên T, L và N đi vào bên trong dùng tay hái cà phê trên cây bỏ vào 02 bao màu đỏ mang theo từ trước. Khoảng 11 giờ cùng ngày, cả ba dừng hái, chở cà phê trộm cắp được đến Đại lý nông sản H2 tại Thôn E, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai bán cho chủ tiệm là chị Nguyễn Thị H2, T bán 01 bao cà phê tươi cân được 20kg với giá 410.000 đồng. Luy và N cũng bán 01 bao cà phê, tuy nhiên chị H2 và T đều không nhớ rõ khối lượng cà phê mà L và N bán (Cơ quan điều tra chưa làm việc được với L và N nên chưa xác định được khối lượng). Số tiền trên T đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 22/12/2024, T lấy 01 bao tải màu đỏ tại nhà rồi điều khiển xe mô tô 81F8-2591 đến nhà GUƯNG tại thôn H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai để rủ GUƯNG đi trộm cà phê, GUƯNG đồng ý. T chở GUƯNG đến chợ Đ1 mua 02 rổ nhựa rồi cả hai đi về hướng Thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến rẫy cà phê của chị Nguyễn Thị Thúy O tại Thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, phát hiện không có người trông coi nên T dựng xe mô tô bên ngoài. Sau đó, cả hai đi bộ vào bên trong, dùng tay hái cà phê trên cây, bỏ vào rổ, rồi đổ vào bao tải mang theo. Trộm xong, T chở GUƯNG cùng bao cà phê đến Đại lý nông sản H2 bán cho chủ tiệm là chị Nguyễn Thị H2, cân được 40kg với giá 900.000 đồng. Thy chia cho GUƯNG số tiền 450.000 đồng, số tiền này cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ ba: Vào khoảng 08 giờ ngày 25/12/2024, T điều khiển xe mô tô 81F8-2591 đến rủ GUƯNG đi trộm cắp tài sản thì GUƯNG đồng ý. Thy điều khiển xe mô tô 81F8-2591 chở GUƯNG ngồi sau mang theo 01 bao tải và 02 rổ nhựa tiếp tục đi đến rẫy cà phê của chị Nguyễn Thị Thúy O để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, quan sát xung quanh thấy không có người trông coi, T dừng xe và giấu sát rẫy của chị O rồi cả hai đi bộ vào bên trong hái trộm cà phê được đầy 01 bao tải. Sau đó, T và GUƯNG dùng xe máy chở 01 bao tải đựng cà phê đến Đại lý nông sản H2 bán cho chủ tiệm là chị Nguyễn Thị H2, cân được 30kg với giá 800.000 đồng. Thy chia cho GUƯNG số tiền 400.000 đồng, số tiền này cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ tư: Vào khoảng 14 giờ cùng ngày, T tiếp tục điều khiển xe mô tô 81F8-2591 chở GUƯNG ngồi sau mang theo 01 bao tải và 02 rổ nhựa đi đến rẫy cà phê của chị Nguyễn Thị Thúy O để trộm cắp cà phê. Khi đến nơi quan sát không có người trông coi, T và GUƯNG đi vào bên trong hái trộm cà phê được đầy 01 bao tải. Sau đó, T và GUƯNG dùng xe máy chở 01 bao tải đựng cà phê đến Đại lý nông sản H2 bán cho chủ tiệm là chị Nguyễn Thị H2, cân được 40kg với giá 900.000 đồng. Thy chia cho GUƯNG số tiền 450.000 đồng, số tiền này cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ năm: Vào khoảng 11 giờ ngày 28/12/2024, T tiếp tục điều khiển xe mô tô 81F8-2591 chở GUƯNG ngồi sau mang theo 01 bao tải và 02 rổ nhựa đi đến rẫy cà phê của chị Nguyễn Thị Thúy O để trộm cắp cà phê. Khi đến nơi, quan sát không có người trông coi, T và GUƯNG đi vào bên trong hái trộm cà phê được đầy 01 bao tải. Sau đó, T và GUƯNG dùng xe máy chở 01 bao tải đựng cà phê đến Đại lý nông sản H2 bán cho chủ tiệm là chị Nguyễn Thị H2, cân được 40kg với giá 900.000 đồng. Thy chia cho GUƯNG số tiền 450.000 đồng, số tiền này cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ sáu: Vào khoảng 07 giờ ngày 01/01/2025, T lấy 01 bao tải màu đỏ có sẵn ở nhà rồi điều khiển xe mô tô 81F8-2591 đến nhà GUƯNG rủ GUƯNG đi trộm cắp tài sản, GUƯNG đồng ý và chuẩn bị 01 bao tải màu xanh. Thy chở GUƯNG đến khu vực rừng thông thuộc thôn H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai để lấy 02 rổ nhựa (được sử dụng vào những lần trộm cắp trước và cất giấu tại đây). Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T và GUƯNG đến rẫy cà phê của chị Nguyễn Thị Thúy O để trộm cắp cà phê. Khi đến nơi, quan sát không có người trông coi, T và GUƯNG đi vào bên trong hái trộm cà phê (dùng tay hái cà phê vào rổ rồi đổ vào trong bao). Lúc này, chị O đang đi kiểm tra rẫy cà phê thì phát hiện có trộm nên gọi người nhà đến bắt quả tang T giao cho Công an xã T lập biên bản tiếp nhận người phạm tội quả tang, còn GUƯNG bỏ chạy thoát.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đình Anh T và GUƯNG khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 09/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận:

- 20kg cà phê tươi giống Robusta bị mất trộm ngày 20/12/2024 có trị giá 550.000 đồng.
- 40kg cà phê tươi giống Robusta bị mất trộm ngày 22/12/2024 có trị giá 1.120.000 đồng.
- 30kg cà phê tươi giống Robusta bị mất trộm ngày 25/12/2024 có trị giá 855.000 đồng.
- 40kg cà phê tươi giống Robusta bị mất trộm ngày 25/12/2024 có trị giá 1.140.000 đồng.
- 40kg cà phê tươi giống Robusta bị mất trộm ngày 28/12/2024 có trị giá 1.160.000 đồng.
- 50,5kg cà phê tươi giống Robusta bị mất trộm ngày 01/01/2025 có trị giá 1.414.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 6.239.000 đồng.

Trong các lần bán cà phê tươi do phạm tội mà có cho chị H2 thì T đều trực tiếp vào giao dịch còn GUƯNG đứng ở bên ngoài chờ. Đối với toàn bộ số lượng cà phê mua của Nguyễn Đình Anh T, chị H2 đã bán cho khách hàng không rõ nhân thân, lai lịch nên không thu hồi được.

*Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, biển số 81F8-2591 là xe của bà Nguyễn Thị H (mẹ T), bà H cho T mượn xe mô tô trên để đi lại, bà H không biết việc T sử dụng xe mô tô trên đề đi trộm cắp nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã trả lại cho bà H theo quy định.
- Đối với khối lượng 50,5kg cà phê tươi là tài sản của chị Nguyễn Thị Thúy O nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra trả lại cho chị O theo quy định.
- Đối với 01 bao tải màu đỏ và 01 bao tải màu xanh, 02 rỗ nhựa là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên chuyển đến Kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đak Đoa.

*Về dân sự: Bị hại Đỗ Thị T2 và Nguyễn Thị Thúy O không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS.H.ĐAK ĐOA ngày 11-4-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình Anh T và GUƯNG về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Về hình phạt chính:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

- Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Anh T với mứ án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.
- Đề nghị xử phạt bị cáo GUƯNG với mứ án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

-Căn cứ khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo GUƯNG phải chấp hành hình phạt 06 tháng tù của Bản án số 76/2024/HSST ngày 12/12/2024 Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa.

-Căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù (được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/01/2025).

Về hình phạt bổ sung: Không

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 BLHS buộc bị cáo GUƯNG phải nộp lại vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 1.750.000 đồng và bị cáo T phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.160.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 01 bao tải màu đỏ và 01 bao tải màu xanh, 02 rỗ nhựa là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội là vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Về dân sự: không.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Các bị cáo đều nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà phù hợp với kết luận giám định, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định:

Nguyễn Đình Anh T có 01 tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 20/12/2024, tại Thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, T thực hiện hành vi trộm cắp của chị Đỗ Thị T2 20kg cà phê tươi có trị giá 550.000 đồng và trong khoảng thời gian từ ngày 22/12/2024 đến ngày 01/01/2025, tại Thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, T đã liên tiếp cùng GUƯNG 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp cà phê tươi của chị Nguyễn Thị Thúy O với tổng trị giá tài sản thiệt hại là 5.689.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà Nguyễn Đình Anh T trộm cắp là 6.239.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác nêu trên do các bị cáo Nguyễn Đình Anh T và GUƯNG thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, xâm phạm trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo T có 01

tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa nhưng lại tiếp tục liên tiếp 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp với tổng trị giá tài sản đã chiếm đoạt là 6.239.000 đồng. Bị cáo GUƯNG đã 05 lần liên tục thực hiện hành vi trộm cắp cùng T với tổng trị giá tài sản đã chiếm đoạt là 5.689.000 đồng nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Các bị cáo phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy rằng:

Đây là vụ án do nhiều bị cáo cùng tham gia thực hiện. Trong đó, T là người rủ rê, khởi xướng và thực hiện tích cực nên phải chịu trách nhiệm chính. Bị cáo G là đồng phạm với vai trò thực hành tích cực nên cũng phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo GUƯNG ngày 12/12/2012, bị cáo đã bị Tòa án xét xử về tội *"Trộm cắp tài sản"* và xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12-12-2024). Tuy nhiên, trong gian từ ngày 22/12/2024 đến ngày 01/01/2025, bị cáo GUƯNG đã liên tiếp 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng trị giá tài sản thiệt hại là 5.689.000 đồng. Như vậy, bị cáo G đã phạm tội trong thời gian thử thách nên Tòa án quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của tội mới theo quy định của pháp luật.

[4]. Về dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5]. Về vật chứng: Đối với 01 bao tải màu đỏ và 01 bao tải màu xanh, 02 rỗ nhựa là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của L và K, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng hiện L và N không có mặt tại địa phương, do đó chưa xác định được trị giá tài sản bị chiếm đoạt. Mặt khác qua xác minh, L và Ksor N chưa có tiền án, tiền sự nên chưa có đủ căn cứ để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Thị H2: Là người mua tài sản do Nguyễn Đình Anh T và GUƯNG trộm cắp mang đến bán, nhưng chị H2 không biết các tài sản này là do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Đối với bà Nguyễn Thị H: Là chủ sở hữu xe mô tô biển số 81F8-2591. Quá trình T sử dụng xe mô tô trên để trộm cắp, bà H không biết nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình Anh T và G phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Anh T 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày ngày 11-01-2025.

Xử phạt bị cáo G 13 (Mười ba) tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo GUƯNG phải chấp hành hình phạt 06 tháng tù của Bản án số 76/2024/HSST ngày 12/12/2024 Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổngvới hình phạt 06 (sáu) tháng tù của Bản án số 76/2024/HSST ngày 12/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 19 (Mười chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày ngày 27-01-2025.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 BLHS buộc bị cáo GUƯNG phải nộp lại vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 1.750.000 đồng và bị cáo T phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.160.000 đồng.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao tải màu đỏ và 01 bao tải màu xanh, 02 rỗ nhựa.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26-5-2025 giữa Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đak Đoa).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Q1;

Buộc bị cáo Nguyễn Đình Anh T và G, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT;
- THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Rmah HThuyên